TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 27-9-2017
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quốc Văn; bà Dương Thị Thắm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 27/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2017/TLST - HNGĐ ngày 21/6/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 23/8/2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị P - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Đội 2, thôn P, xã Y, huyện V, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Mai Đăng L - Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Xóm 1, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh L kết hôn vào ngày 12/3/2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng về cuộc sống, tiền bạc, con cái dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ đầu năm 2015 đến nay, vợ chồng chị chính thức ly thân nhau, chị về nhà mẹ đẻ ở xã Y, huyện V từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Cuối năm 2016, anh L đã làm đơn xin ly hôn chị, chị có về để giải quyết nhưng sau đó anh L đã rút đơn. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn anh L.

Về con: Vợ chồng chị có 01 con chung là Mai Trung D - Sinh ngày: 11/9/2013. Hiện cháu D đang ở với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng,

không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Thu nhập bình quân mỗi tháng của chị dao động từ 5.000.000đ đến 11.000.000đ.

Về tài sản: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 25/7/2017 và tại phiên hòa giải ngày 14/8/2017, bị đơn anh Mai Đăng L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị P kết hôn ngày 12/3/2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và do điều kiện kinh tế khó khăn, chị P không chấp nhận với cuộc sống hiện tại. Từ tháng 02/2015, vợ chồng sống ly thân nhau, chị P bắt đầu sống xa anh. Trong thời gian ly thân, vợ chồng anh vẫn thỉnh thoảng liên lạc, quan tâm đến nhau. Cuối năm 2016, anh có làm đơn ra Tòa án huyện V yêu cầu ly hôn nhưng sau đó anh suy nghĩ lại nên đã rút đơn về. Nay chị P làm đơn xin ly hôn anh, anh thấy tình cảm vợ chồng đang còn, mâu thuẫn chưa thực sự trầm trọng nên anh mong muốn được đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Còn nếu chị P cương quyết yêu cầu xin ly hôn anh thì anh yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con: Vợ chồng anh có 01 con chung như chị P khai. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của hai bên đương sự thể hiện trong bản tự khai, tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Mai Đăng L đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt dù không có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nào và cũng không có yêu cầu phản tố gì, nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị P và anh Mai Đăng L kết hôn ngày 12/3/2013, trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một năm thì xảy ra mâu thuẫn. Lý do là vì tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xung đột, xúc phạm nhau, chị P và anh L đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2015 đến nay. Nay chị P thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin ly hôn anh L, anh L thấy mâu thuẫn chưa thực sự trầm trọng, tình cảm vẫn còn nên yêu cầu đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

HĐXX thấy, lý do mà anh L đưa ra chỉ nhằm kéo dài, gây khó khăn cho việc chị P yêu cầu xin ly hôn chị, vì vợ chồng chị mâu thuẫn khiến chị không thể sống chung với anh L được mà phải bỏ về ngoại sinh sống, trong thời gian anh chị sống ly thân nhau anh cũng thừa nhận có một lần anh đã làm đơn ra Tòa án huyện V để

yêu cầu xin ly hôn chị P nhưng sau đó anh lại rút đơn. Mặt khác, sau khi hòa giải lần 1 vào ngày 14/8/2017 không thành, Tòa án huyện Nga Sơn đã báo cho anh chị đến hòa giải lần 2 vào ngày 23/8/2017 nhưng anh không đến để hòa giải và phiên tòa ngày 08/9/2017 anh cũng không đến, chứng tỏ anh không còn muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. HĐXX xét thấy, cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị P được ly hôn anh L, là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế.

[3] Về con chung: Chị P và anh L có 01 con chung là Mai Trung D - Sinh ngày: 11/9/2013. Hiện cháu D đang ở với chị P. Cả chị P và anh L đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng.

HĐXX thấy, nguyện vọng yêu cầu được nuôi con của hai bên đương sự đều phù hợp, tuy nhiên cháu D đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của bàn tay người mẹ, hiện cháu đang ở với chị P ổn định và chị P vẫn có đủ khả năng nuôi dạy cháu tốt vì thu nhập của chị bình quân mỗi tháng dao động từ 5.000.000đ đến 11.000.000đ, nên cần giao cháu D cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận ý kiến của chị Phương là không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Chị P và anh L không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trịnh Thị P, cho chị Trịnh Thị P được ly hôn anh Mai Đăng L.

2. Về con: Giao cháu Mai Trung D - Sinh ngày: 11/9/2013 cho chị Trịnh Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị P phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2015/0004504 ngày 20/6/2017 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị P đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Bản án này là sơ thẩm. Chị P có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Y, huyện V;
- Đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tuyển